

TRẦM LẮNG CHỜ TIN LỚN

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Thực phẩm và đồ uống quý 2 năm 2026

Theo báo cáo của IMARC Group, thị trường sữa Việt Nam sẽ có tốc độ tăng trưởng CAGR là 9,4% trong giai đoạn từ 2026 đến 2032. Dự kiến khối lượng sản xuất sữa tại Việt Nam sẽ đạt 2,53 tỷ kg vào năm 2028. Theo đó, khối lượng sữa trung bình mà mỗi người dân tiêu thụ dự kiến đạt khoảng 20,7 kg vào năm 2026.

Sự phục hồi của nền kinh tế, giúp nâng cao mức độ sẵn sàng và khả năng chi tiêu của người tiêu dùng đối với các sản phẩm tốt cho sức khỏe và có thương hiệu. Ngoài ra, sự đa dạng phong phú từ loại hình đến chất lượng, giá cả sản phẩm từ sữa giúp khách hàng có nhiều lựa chọn phù hợp hơn. Đồng thời, việc mở rộng thị trường xuất khẩu cũng là một cơ hội lớn cho ngành sữa nước ta.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 9,05 điểm trong phiên 06/04 kết phiên ở mức 1.674,99 điểm. Thanh khoản giảm 13,51% so với phiên giao dịch ngày 03/04. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 114 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.670-1.710 điểm trong phiên giao dịch ngày 07/04: Thị trường trải qua phiên giao dịch khá trầm lắng khi VN-Index chủ yếu giằng co dưới tham chiếu. Thanh khoản suy giảm mạnh cho thấy NĐT đang đứng ngoài quan sát. Diễn biến này chủ yếu do thiếu thông tin hỗ trợ và tâm lý chờ đợi các yếu tố quan trọng như chính sách và nâng hạng thị trường. Trong phiên tới, thị trường nhiều khả năng tiếp tục tích lũy với biên độ hẹp, nhưng nếu xuất hiện thông tin tích cực, đặc biệt liên quan đến nâng hạng, chỉ số có thể nhanh chóng sôi động hơn.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	44,53	43,42	1.668,42	1.677,53	1.763,06	1.746,48
Hành động	Mua	Mua	Mua	Quan sát	Quan sát	Quan sát

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VNMM

Khuyến nghị: Theo dõi

TP: 66.000 VND | UPSIDE: +9%

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.674,99	-0,54
KLCP (triệu CP)	667,96	-13,51
GTGD (tỷ VND)	17.892	-15,32
Khớp lệnh	14.506	-23,13
Thỏa thuận	3.385,9	49,85
HNX-Index		
Đóng cửa	245,03	-1,47
KLCP (triệu CP)	59,72	-5,42
GTGD (tỷ VND)	1.144,1	1,72
UPCoM		
Đóng cửa	125,83	-0,55
KLCP (triệu CP)	29,65	-34,55
GTGD (tỷ VND)	357,5	-25,63

Diễn biến TTCK Mỹ: Khép phiên ngày 06/04, thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận diễn biến tích cực. Chỉ số S&P 500 tăng 0,44% lên 6.611,83 điểm, trong khi Nasdaq Composite nhích 0,54% lên 21.996,34 điểm. Bên cạnh đó, Dow Jones Industrial Average cũng tăng khoảng 165,21 điểm (tương đương 0,36%), chốt ở mức 46.669,88 điểm.

Thế giới: Tổng thống Mỹ Donald Trump gia hạn lệnh tạm hoãn phá hủy các cơ sở năng lượng Iran đến 8/4 giờ Việt Nam. Ông cảnh báo nếu Iran không mở Eo biển Hormuz, nước này sẽ “sống trong địa ngục” và tổ chức họp báo với quân đội ngày 6/4 giờ Mỹ (7/4 giờ Việt Nam). Thư ký Báo chí Nhà Trắng Karoline Leavitt xác nhận thông tin và cho biết cuộc họp báo do nhu cầu cao từ báo chí. Trước đó, ngày 21/3 ông Trump yêu cầu Iran mở Eo biển Hormuz trong 48 giờ, và ngày 23/3 hoãn không kích 5 ngày sau các cuộc thảo luận “hiệu quả”. Ngày 26/3, ông tiếp tục gia hạn đến 6/4, trước khi cảnh báo “thời gian đang cạn dần” ngày 4/4. Phía Iran, Chủ tịch Quốc hội Mohammad-Bagher Ghalibaf chỉ trích các hành động Mỹ là nguy hiểm, kêu gọi chấm dứt “trò chơi”, trong khi giá dầu tăng và vàng giảm ngày 6/4, phản ánh lo ngại căng thẳng.

Việt Nam: Dù kim ngạch xuất khẩu quý I/2026 đạt gần 97 tỷ USD, tăng hơn 17% so với cùng kỳ, nhiều doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nguyên nhân chủ yếu đến từ chi phí logistics tăng 30-40%, giá nhiên liệu và nguyên liệu đầu vào leo thang, làm bào mòn lợi nhuận. Bên cạnh đó, biến động địa chính trị tại Trung Đông ảnh hưởng đến vận chuyển và xuất khẩu, đặc biệt qua Eo biển Hormuz. Một số mặt hàng như chanh không hạt gặp trở ngại khi không thể xuất sang Dubai do gián đoạn thương mại. Ngoài ra, doanh nghiệp còn chịu áp lực từ lãi suất cao, khó tiếp cận vốn và nguồn cung nguyên liệu thiếu ổn định. Trước tình hình này, các chuyên gia khuyến nghị doanh nghiệp cần tối ưu sản xuất, giảm chi phí và đa dạng hóa phương thức vận chuyển. Đồng thời, việc chủ động dự trữ nguyên liệu và tăng cường liên kết sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng thích ứng và duy trì tăng trưởng.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.339,5 VND.

Vàng: Khép phiên ngày 06/04, giá vàng giao ngay giảm 0,4% xuống còn 4.654,99 USD/oz vào lúc 13h31 theo giờ ET (tức 17h31 GMT). Ngược lại, hợp đồng vàng tương lai Mỹ tăng nhẹ 0,1%, đạt mức 4.684,70 USD/oz.

VGI: Tổng CTCP Đầu tư Quốc tế Viettel (Viettel Global, mã VGI) đặt mục tiêu doanh thu 2026 đạt 52.561 tỷ đồng, tăng 7% và cao nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế dự kiến giảm 12,5% còn 13.275 tỷ đồng do ảnh hưởng tỷ giá và biến động thị trường. Doanh nghiệp định hướng mở rộng dịch vụ logistics, hạ tầng, năng lượng mặt trời và triển khai 5G tại 8/9 thị trường quốc tế. Công ty cũng phát triển nội dung số, hợp tác với các nền tảng như Netflix, Cartoon Network và xây dựng hệ sinh thái tài chính số từ ví điện tử đến ngân hàng số. Năm 2026, Viettel Global dự kiến mở rộng đầu tư sang Cộng hòa Dominicana và bổ sung thêm 4 ngành nghề kinh doanh mới để đa dạng hóa hoạt động. Đồng thời, công ty đề xuất chi hơn 10.044 tỷ đồng trả cổ tức tiền mặt 33% cho năm 2025, tương ứng 3.300 đồng/cổ phiếu.

VPL: CTCP Vinpearl (mã VPL) sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 vào ngày 24/4 tại Hà Nội, với kế hoạch doanh thu năm nay đạt 16.000 tỷ đồng, cao kỷ lục, tăng 3% so với 2025. Lợi nhuận sau thuế dự kiến 1.500 tỷ đồng, tăng 36% so với năm trước, trong khi năm 2025 lợi nhuận sau thuế chỉ đạt hơn 1.100 tỷ đồng, giảm mạnh so với 2024. Doanh nghiệp xin ý kiến cổ đông không chia cổ tức cho năm 2025. Một nội dung quan trọng là phương án chào bán tối đa 100 triệu cổ phiếu ưu đãi, giá 80.000 đồng/cp, thu về tối đa 8.000 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ lên tối đa 18.933 tỷ đồng. Vốn thu được sẽ được phân bổ cho các dự án VinWonders Vũ Yên, khách sạn Sheraton Vinh, hợp tác khách sạn Tuyên Quang và khu vui chơi địa phương. Đại hội cũng trình việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029, thành viên là bà Ngô Thị Hương, Tổng Giám đốc Vinpearl.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.611,83	0,44%	12,67%
DJIA	46.669,88	0,36%	10,09%
Nasdaq	21.996,34	0,54%	14,08%
Shanghai	3.884,15	0,10%	19,05%
Hang Seng	25.116,53	0,00%	27,99%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.654,99	-0,40%	77,37%
Dầu WTI	112,41	0,78%	56,73%
Dầu Brent	109,77	0,68%	46,79%
Than	137,90	0,00%	10,10%
Đồng	5,62	1,08%	41,05%
Quặng sắt	107,97	0,48%	4,21%
Thép	451,67	0,15%	0,99%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	99,99	-0,04%	-8,51%
USD/JPY	159,69	0,02%	1,41%
USD/CNY	6,87	-0,15%	-6,41%
EUR/USD	1,1540	0,19%	12,43%
GBP/USD	1,3234	0,18%	6,91%

VNM

(HOSE)

Khuyến nghị	Theo dõi
Giá hiện tại (02/04/2026)	60.900
Giá mục tiêu trung hạn	66.000
Tiềm năng tăng trưởng	9%–12%
Vùng mua	59.000–60.500
Ngưỡng cắt lỗ	<57.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2025, VNM duy trì doanh thu hơn 63.700 tỷ đồng (+3%) dù thị trường sữa suy giảm, cho thấy khả năng chống chịu tốt trong chu kỳ khó khăn. Lợi nhuận gần như đi ngang do chi phí nguyên liệu và dự phòng tăng, nhưng điểm đáng chú ý là biên lợi nhuận đã được giữ ổn định nhờ tối ưu chi phí bán hàng. Sang 2026, kế hoạch tăng trưởng hơn 4% doanh thu và lợi nhuận là tương đối thận trọng, tạo dư địa vượt kế hoạch nếu điều kiện thuận lợi, giá nguyên vật liệu đầu vào được dự báo hạ nhiệt.

Thị trường nội địa và xuất khẩu – hai động lực với tính chu kỳ khác nhau: Thị trường nội địa chiếm hơn 80% doanh thu, đang bước vào giai đoạn phục hồi sau khi tái cấu trúc kênh phân phối truyền thống (GT). Tăng trưởng các quý sau năm 2025 cho thấy VNM đã “lấy lại đà”, đặc biệt nhờ sản phẩm mới như sữa A2 và mở rộng kênh hiện đại, thương mại điện tử. Ở mảng xuất khẩu, Trung Đông vẫn là thị trường chủ lực nhưng đối mặt rủi ro địa chính trị, có thể khiến doanh thu ngắn hạn biến động mạnh. Ngược lại, Campuchia và châu Phi nổi lên như điểm sáng tăng trưởng hai chữ số, bù đắp phần suy giảm từ Trung Đông.

Tái cấu trúc kênh phân phối – lợi thế cạnh tranh bị đánh giá thấp: Ít doanh nghiệp dám “đập đi xây lại” kênh phân phối như VNM đã làm trong 2025, chấp nhận giảm ngắn hạn để đổi lấy tăng trưởng dài hạn. Kết quả là chỉ sau vài quý, doanh thu đã phục hồi mạnh, chứng minh chiến lược đúng hướng. Quan trọng hơn, hệ thống mới giúp VNM kiểm soát tốt hơn giá bán, dữ liệu khách hàng và hiệu quả phân phối. Đây là nền tảng để tối ưu lợi nhuận, không chỉ tăng doanh thu. Khi các đối thủ còn loay hoay với kênh truyền thống, VNM đã đi trước một bước đáng kể.

Ca cấp hóa sản phẩm – chìa khóa mở rộng biên lợi nhuận: VNM không còn chạy theo sản lượng, mà chuyển sang chiến lược “bán giá trị” với các dòng cao cấp như sữa A2, Greenfarm và sản phẩm dinh dưỡng chuyên biệt. Các sản phẩm này đang tăng trưởng vượt trội, thậm chí đạt mức 3 chữ số ở một số phân khúc, cho thấy nhu cầu thị trường rất mạnh. Và dự kiến sẽ tiếp tục gặt hái thành quả lớn từ năm 2026–2027 với mức tăng trưởng doanh thu nội địa +5,0% yoy, vượt trung bình ngành. Đồng thời, xu hướng tiêu dùng khỏe – sạch – cao cấp tại Việt Nam vẫn còn rất dài hạn.

Cổ tức cao + định giá hợp lý – “vùng an toàn” cho dòng tiền lớn: VNM duy trì cổ tức tiền mặt cao, dự kiến tối thiểu 50% lợi nhuận, tương đương mức lợi suất hấp dẫn trong nhóm VN30. Quan trọng hơn, sau nhịp điều chỉnh, định giá hiện tại đang ở vùng hợp lý so với chất lượng doanh nghiệp.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNM đang nỗ lực lấy lại các mốc MA ngắn hạn và MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang tiến về vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Thực phẩm và đồ uống
Biến động giá 1Y	47.420–75.500
KLGDBQ 10D (CP)	3.771.380
Vốn hóa (tỷ đồng)	125.397,33
BVPS	14.682
P/E (lần)	13,33
P/B (lần)	4,09
EPS (VND)	4.502,58
SL CPLH (triệu CP)	2.089,96
Tỷ lệ free-float (%)	40,00
Tỷ lệ sở hữu Nhà nước (%)	36,07
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	48,94
ROA (%)	17,37
ROE (%)	29,89

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đìnhang
Xu hướng tuần	-	Đìnhang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	44,30	Mua
MFI	41,44	Mua
MA10	60,99	Mua
MA20	61,32	Quan sát
MA50	65,70	Quan sát
MA100	64,15	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	KDH	Theo dõi	25,5-26,5			30.000	24.700			

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ										
1	VCB	Nắm giữ	58,0-61,0	10/3/2026	59.000	68.000	56.000			-1,7%
2	MBB	Nắm giữ	23,3-25,0	10/3/2026	25.600	27.000	22.500			0,2%
3	GEX	Nắm giữ	34,5-35,5	30/3/2026	34.800	40.000	32.800			4,6%
4	LCG	Nắm giữ	9,4-10,0	31/3/2026	9.800	11.500	8.800			-3,5%
5	CTG	Nắm giữ	33,5-34,5	02/4/2026	34.150	38.000	32.000			-1,3%
6	HDB	Nắm giữ	24,8-25,5	03/4/2026	25200	28.000	23.700			1,6%
7	EIB	Nắm giữ	21,5-22,0	06/4/2026	21.850	24.000	20.700			1,1%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	MWG	Chốt lời	79,0-81,0	11/03/2026	80.700	90.000	75.000	20/03/26	82.000	1,6%
4	EIB	Chốt lời	20,0-21,5	11/02/2026	20.500	25.000	20.500	23/03/26	22.000	7,3%
5	ACB	Cắt lỗ	23,0-23,5	17/03/2026	23.500	27.000	22.000	23/03/26	22.900	-2,6%
6	LPB	Hòa vốn	42,0-43,5	19/03/2026	42.000	48.000	40.500	25/03/26	43.200	0,7%
7	HDG	Chốt lời	26,8-28,2	24/03/2026	28.500	31.000	76.500	26/03/26	30.900	8,4%
8	PCI	Chốt lời	26,5-27,3	20/3/2026	26.000	30.000	28.500	30/03/26	30.450	17,1%
9	REE	Chốt lời	63,5-65,0	20/3/2026	65.200	72.000	60.000	30/03/26	74.000	13,5%
10	GVR	Chốt lời	29,0-30,0	27/3/2026	30.000	34.000	27.800	31/03/26	32.400	8,0%
11	SHB	Chốt lời	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	17.000	9.800	01/04/26	15.600	45,8%
12	CTD	Chốt lời	80,0-82,0	25/3/2026	81.600	92.000	76.500	01/04/26	87.900	7,7%
13	CII	Chốt lời	15,5-16,5	25/3/2026	16.900	19.000	14.800	01/04/26	19.200	13,6%
14	GMD	Cắt lỗ	75,0-77,0	27/3/2026	76.600	85.000	72.000	02/04/26	76.000	-0,8%
15	TCB	Chốt lời	30,0-31,0	13/03/2026	29.700	34.000	28.500	03/04/26	30.500	2,7%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Hoàng Ngọc Thùy Liên: Chuyên viên cao cấp Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư.

Email: ptnldt@lpbs.com.vn

lien.hoang@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.